

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-5-2018  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tô Thiện Tấn;

Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Ngọc N, sinh năm 1973; thường trú: Số 19/9 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Minh H, sinh năm 1970; thường trú: Số 197/12B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc N trình bày:*

+ Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc N và anh Võ Minh H sau thời gian tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới năm 1994 nhưng không làm giấy đăng ký kết hôn. Sau khi làm đám cưới chị N và anh H chung sống với gia đình vợ tại 19/9 ấp T, xã T, huyện D (nay là khu phố Tân Thắng, phường T, thị xã D), tỉnh B. Quá trình sống cùng nhau đến năm 2007 thì anh chị ly thân cho đến nay. Vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm chăm sóc cho chị N và con cái, thường xuyên uống

rượu bia và gây gổ, cãi nhau. Từ khoảng tháng 4/2017, anh H dọn nhà ra ngoài sinh sống không còn ở chung gia đình chị N. Chị N xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Võ Minh H là vợ chồng.

+ Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh H có 02 con chung tên: Võ Anh D, sinh năm 1995 và con Võ Thị Hiếu H, sinh ngày 10/4/2007. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Võ Anh D do đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tố tụng, bị đơn anh Võ Minh H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/3/2017; tham gia phiên tòa vào các ngày 27/4/2018 và 17/5/2018 nhưng anh Võ Minh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Trương Thị Ngọc N có đơn yêu cầu giải quyết về tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị với anh Võ Minh H, anh H có địa chỉ thường trú tại phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Minh H đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc N xác định chị và anh Võ Minh H chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1994 và không đăng ký kết hôn. Lời khai của đương sự phù hợp giấy khai sinh con chung là cháu Võ Anh

D, sinh ngày 14/6/1995 và Võ Thị Hiếu H, sinh ngày 10/4/2007. Có đủ căn cứ khẳng định chị N và anh H chung sống với nhau như vợ chồng sau ngày 03/01/1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực đến nay không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh H do không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, vì vậy có căn cứ để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh H.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Võ Anh D, sinh ngày 14/6/1995 và Võ Thị Hiếu H, sinh ngày 10/4/2007. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Võ Thị Hiếu H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong suốt quá trình tổ tụng anh Võ Minh H không có ý kiến về vấn đề con chung, đồng thời cháu Võ Thị Hiếu H có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung Võ Thị Hiếu H cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Riêng đối với con Võ Anh D, sinh ngày 14/6/1995 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Trương Thị Ngọc N không yêu cầu anh Võ Minh H cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị N nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Ngọc N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Ngọc N đối với anh Võ Minh H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Võ Thị Hiếu H, sinh ngày 10/4/2007 cho chị Trương Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trương Thị Ngọc N và anh Võ Minh H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Minh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm : Chị Trương Thị Ngọc N chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018711 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thị Nguyệt Ánh**